

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

* Dự toán: Thuộc Đề tài Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm ĐP-125 PST

* Gói thầu:

- Tên gói thầu số 02: Mua sắm vật tư phụ
- Nguồn vốn: Đề tài Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm ĐP-125 PST
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng; Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản
1	Nhựa PVC thành phần chất dẻo 60...65%	- Theo ISO 24023 hoặc tương đương; - Tỷ lệ thành phần, %: PVC 60-65; chất hóa dẻo: 20-40; - Kích thước: Tấm dày 1mm. - Xuất xứ: Châu Á
2	Giấy 80,25	- Theo TCVN 6886-2001 hoặc tương đương; - Chiều dày 0,25 mm; - Màu sắc: trắng sáng hoặc vàng. - Xuất xứ: Châu Á
3	Da kỹ thuật δ1,5 GOCT 1898-48	- Theo GOCT 1898-48 hoặc tương đương; - Tấm dày 1,5 mm; - Màu sắc: trắng sáng hoặc vàng. - Xuất xứ: Châu Á
4	Cánh kiến	- Theo TCVN 4341-1986 hoặc tương đương; - Màu sắc: Nâu đỏ; - Công thức: C16H26O4 - Khối lượng riêng: 1,08-1,15 g/cm ³ ; - Nhiệt độ nóng chảy: 120 OC; - Độ tan trong cồn: 80-90 g/100g cồn. - Xuất xứ: Châu Á

5	Cồn công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 9637-2013 hoặc tương đương; - Nồng độ cồn: ≥ 70 độ. - Xuất xứ: Châu Á
6	Cồn công nghiệp 90	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 9637-2013 hoặc tương đương; - Nồng độ cồn: ≥ 90 độ. - Xuất xứ: Châu Á
7	Giấy bao gói trung tính $\delta 0,1 \dots \delta 0,2$	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dày: $\delta 0,1 \div 0,2$ mm; - Trạng thái bề mặt: màu vàng, thô; - Hàm ẩm: $\leq 12\%$; - Độ PH: 7 ± 1 (trung tính); - Không dính dầu mỡ, tạp chất. - Xuất xứ: Châu Á
8	Xà phòng 72%	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Xà bông 72% Cocosavon, Cô Ba hoặc tương đương; - Tỷ lệ dầu dừa: 72%; - Quy cách: bánh 100 gam; - Xuất xứ: Châu Á
9	Gôm lắ	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TY ΓAY 4391-54, OCT 84-811-2002 hoặc tương đương; - Màu sắc: Nâu đỏ; - Tỷ lệ cánh kiến: (55-65) %; - Tỷ lệ cồn: (35-45)%. - Xuất xứ: Châu Á
10	Vải mọt T1	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Vải Canvas, Vintage hoặc tương đương; - Chất liệu: Cotton 100%; - Kích thước: khổ 1,5 m; - Khối lượng: 220-280 gam/1m. - Màu sắc: trắng hoặc trắng ngà. - Xuất xứ: Châu Á
11	Nước cất	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 4851-89 hoặc tương đương; - Hàm lượng cặn $\text{SiO}_2 \leq 1 \mu\text{g/l}$; Muối $\text{NH}_4 \leq 0,05 \mu\text{g/l}$; $\text{SO}_4 \leq 1 \mu\text{g/l}$; $\text{Cl} \leq 1 \mu\text{g/l}$; $\text{Fe} \leq 0,03 \mu\text{g/l}$; $\text{Cu} \leq 0,001 \mu\text{g/l}$; $\text{Al} \leq 0,01 \mu\text{g/l}$; $\text{Ca} + \text{Mg} \leq 2 \mu\text{g/l}$; - Độ PH = 5,5-6,5; - Độ dẫn điện riêng, $\text{MS.cm}^{-1} \leq 5$; - Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ≤ 3. - Xuất xứ: Châu Á

12	Carton trung tính $\delta 1,5\text{mm}$	<ul style="list-style-type: none"> - Theo GOCT 9347-74 hoặc tương đương; - Mác A hoặc B; - Độ PH: 7 ± 1 (trung tính); - Kích thước: dày $\delta 1,5\text{ mm}$ - Xuất xứ: Châu Á
13	Găng tay	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: VNPS hoặc tương đương; - Thành phần: Sợi cotton 100%+ cao su latex; - Lòng bàn tay và các ngón tay có phủ cao su latex; - Trọng lượng: 40-80 gam. - Xuất xứ: Châu Á
14	Khẩu trang vải 4 lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Bee Safe hoặc tương đương; - Thành phần: 100% cotton; - Kết cấu: 4 lớp kháng khuẩn; - Màu sắc: Màu trắng. - Xuất xứ: Châu Á
15	Keo silicon A600	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Apollo A600; - Màu sắc: Màu trắng đục hoặc xám; - Dung tích: 300 ml. - Thương hiệu: Tsunoda hoặc tương đương; - Chất liệu: Thép Cacbon, tay cầm bọc nhựa; - Chiều dài 125 mm. - Khối lượng: 50 gam. - Xuất xứ: Châu Á
16	Kim cắt 125 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Tsunoda hoặc tương đương; - Chất liệu: Thép Cacbon, tay cầm bọc nhựa; - Chiều dài 125 mm. - Khối lượng: 50 gam. - Xuất xứ: Châu Á
17	Panh kẹp chống tĩnh điện	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Onlyou hoặc tương đương; - Chất liệu: Thép không gỉ; - Kích thước: 120 x 10 x 1,5 mm; - Khối lượng: 15 gam. - Xuất xứ: Châu Á
18	Khay Inox 40x60	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox SUS 304; - Kích thước: 40x60x7 cm. - Chất lượng: mới 100%. - Xuất xứ: Châu Á
19	Kim keo thép	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu Monalisa M210; - Chất liệu: Thép và nhựa; - Kích thước: $\text{Ø}0,55 \times 31\text{ mm}$. - Xuất xứ: Châu Á

20	Chổi cọ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: lông, cán gỗ; - Kích thước: 15x4x7 cm. - Chất lượng: mới 100%. - Xuất xứ: Châu Á
21	Mỡ bôi chuyên dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu Kixx Grease 3 hoặc tương đương; - Điểm nhỏ giọt: (235...263) oC; - Độ xuyên kim sau nhào trộn, ở 25oC: 272-236; - Chất làm đặc: Lithium - Độ sửa trôi ở 79 oC, 1hr: 1,27% ...2,49%; - Sức bôi trơn ở 165 oC: 80hrs; - Nhiệt độ sử dụng: (-30...+160) oC. - Xuất xứ: Châu Á
22	Gỗ nhóm IV	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 1072-1971 hoặc tương đương; - Phân loại: Nhóm IV, ghép tấm - Kích thước: tấm dày 25÷35 mm. - Gỗ phải chắc khô, độ ẩm ≤ 12%. - Xuất xứ: Châu Á
23	Bu lông+đai ốc Sus 304 M10x50	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Sus 304 TCVN 10356:2017 hoặc tương đương; - Kích thước: M10x50; - Đồng bộ bulong và đai ốc. - Xuất xứ: Châu Á
24	Đinh sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Theo TCVN 2509-2978 hoặc tương đương; - Vật liệu: Thép carbon kéo cuộn, mạ kẽm; - Kích thước dây: Φ3x (30...10) mm. - Mũi đinh sắc nhọn, dễ đóng. - Xuất xứ: Châu Á
25	Tre cây 6 m	<ul style="list-style-type: none"> - Cây dài: ≥6 m; - Đường kính: Φ(8÷12) cm; - Xuất xứ: Châu Á
26	Sơn xịt lọ 400ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: ATM hoặc tương đương; - Màu sắc: Trắng, đen,... - Dạng: Dung dịch, xịt cầm tay; - Dung tích: 400 ml. - Xuất xứ: Châu Á

27	Búa tạ cán gỗ 2 kg	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Đầu búa bằng thép rèn, chịu lực, độ cứng cao, phủ sơn chống gỉ; cán búa bằng gỗ tự nhiên có độ bền cao; - Khối lượng đầu búa: 2 kg; - Kích thước: chiều cao đầu búa 132 mm; chiều dài cán 400 mm. - Xuất xứ: Châu Á
28	Bộ cờ lê 14 chi tiết 8-24	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu Yeti chính hang hoặc tương đương; - Chất liệu: Chrome Vanadium; - Kích thước: 8-24 mm (8-9-10-11-12-13-14-15-17-18-19-21-22-24). - Phân loại: 1 đầu hở và 1 đầu tròn. - Xuất xứ: Châu Á
29	Bộ tua vít đa năng 8 đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: Philips hoặc tương đương; - Chất liệu: Chrome Vanadium; tay cầm bằng nhựa PP; - Kích thước rãnh: 0,8-1,2- 1,5-2-3-4-5-6 mm. - Xuất xứ: Châu Á
30	Cờ đuôi nheo	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Lá cờ bằng vải cotton hoặc vải lụa; cán cờ bằng gỗ; - Màu sắc: trắng, xanh, vàng, đỏ. - Kích thước: Lá cờ 30 x 50 cm; cán cờ $\Phi 15\text{mm} \times 1,50\text{ m}$. - Xuất xứ: Châu Á
31	Dây thép	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép carbon kéo cuộn, mạ kẽm; - Kích thước dây: $\Phi(2\dots 3)\text{ mm}$. - Xuất xứ: Châu Á
32	Cọc gim thép	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép 45 mạ kẽm; - Kích thước dây: $\Phi 20 \times 800\text{ mm}$; - Kiểu hàn chữ T, thanh ngang $\Phi 20 \times 100\text{ mm}$; - Mũi cọc sắc nhọn, dễ đóng. - Xuất xứ: Châu Á
33	Hộp sắt 7L có doăng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: thép tấm CT3 dày 1 mm; - Kích thước lòng hòm: 280x143x174 mm; - Dung tích 7 lít; - Màu sơn: Xanh (Cu-18); - Loại nắp: có doăng bịt kín. - Xuất xứ: Châu Á
34	Hộp nhựa 15x15x2 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: nhựa PE/PP màu trắng; - Kích thước bao: 15x15x2 cm. - Xuất xứ: Châu Á

35	Băng keo vải 3M	<ul style="list-style-type: none"> - Thương hiệu: 3M 1900; - Lực kéo: 33N/100 mm; - Kích thước: 48 mm x 45,7 m; - Màu sắc: xám hoặc đen. - Xuất xứ: Châu Á
36	Đệm lót đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: nhựa PE/PP màu trắng; - Kích thước bao: $\Phi 40 \times 20$ mm. - Công dụng: chèn lót sản phẩm khi bao gói. - Xuất xứ: Châu Á
37	Đệm lót đáy	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: nhựa PE/PP màu trắng; - Kích thước bao: $\Phi 40 \times 56$ mm. - Công dụng: chèn lót sản phẩm khi bao gói. - Xuất xứ: Châu Á
38	Túi bao gói	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Màng PE hoặc màng phức hợp; - Kích thước: 70x156 mm, dày 0,08...0,15 mm. - Xuất xứ: Châu Á
39	Carton trung tính $\delta 2$	<ul style="list-style-type: none"> - Theo GOCT 9347-74 hoặc tương đương; - Mác A hoặc B; - Độ PH: 7 ± 1 (trung tính); - Kích thước: dày $\delta 2$ mm - Xuất xứ: Châu Á
40	Gông định vị	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: nhựa PE/PP màu trắng dày 5 mm; - Kích thước bao: 276x139x40 mm. - Số ngăn: 6 (4 thanh dọc và 3 thanh ngang). - Công dụng: định vị các sản phẩm khi bao gói. - Xuất xứ: Châu Á
41	Hòm gỗ 350x350x250 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: gỗ thông tự nhiên dày 16÷20 mm, độ ẩm không quá 20%; - Kích thước lòng hòm: 318x309x195 mm; - Màu sơn: Xanh (Cu-18); - Số lượng khóa hòm: 02 cái. - Xuất xứ: Châu Á
42	Bia vải 6x6 m	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước lòng trong 6x6 m - Dọc 2 cạnh may lỗ $\Phi 20$ - Bia màu trắng - Vải mát mịn, không nhiều xơ vải, có thể nhìn thấy đường dệt. - Xuất xứ: Châu Á

43	Chất nhồi giả	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hỗn hợp paraffin và cát thạch anh khô; - Tỷ lệ: cát thạch anh khô/paraffin \approx 80/20. - Xuất xứ: Châu Á
44	CRUSE-8	<ul style="list-style-type: none"> - Làm từ vật liệu thép không gỉ, có độ bền cao; - Cấu tạo gồm xilanh và piston - Tiết diện piston 0,2 cm²; - Thể tích 4,08 cm³; - Lắp trụ đồng Φ4x6,5 - Xuất xứ: Châu Á
45	Dầu thủy lực CS30 (BP)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp độ nhớt: ISO VG 32 - Độ nhớt động học: <ul style="list-style-type: none"> + ở 40°C: 28÷35 mm²/s + ở 100°C: 4,8÷6,0 mm²/s - Chỉ số độ nhớt (VI): \geq 95 - Màu sắc: Vàng nhạt đến nâu sáng - Xuất xứ: Châu Á
46	Hòm gỗ bảo quản KT800 x 500 x 250mm	<p>Vật liệu: gỗ thông tự nhiên dày 20 mm, độ ẩm không quá 20%;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gỗ được xử lý chống mối mọt; - Kích thước lòng hòm: 760x460x210 mm; - Bộ gông chèn sản phẩm; - Màu sơn: Xanh (Cu-18); - Số lượng khóa hòm: 03 cái. - Xuất xứ: Châu Á
47	Hòm gỗ chuyên dụng KT 690 x 290 x 250mm	<p>Vật liệu: gỗ thông tự nhiên dày 20 mm, độ ẩm không quá 20%;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước lòng hòm: 650x250x210 mm; - Màu sơn: Xanh (Cu-18); - Số lượng khóa hòm: 02 cái. - Xuất xứ: Châu Á
48	Khí bảo vệ (Argon)	<ul style="list-style-type: none"> - Độ tinh khiết tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghiệp: \geq 99,9% + Hàn cắt kim loại (GTAW, GMAW): 99,995% - Điểm sôi: -185,8°C - Điểm nóng chảy: -189,3°C - Trạng thái: khí không màu, không mùi, không vị - Xuất xứ: Châu Á

49	Trụ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Đồng M1 hoặc tương đương (Cu \geq 99,9%); - Độ cứng Brinell: 80÷100 HB; - Kích thước trụ: Φ4, dài 6,5 mm.
50	Xà phòng bôi trơn (62%VN)	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng chất béo toàn phần (TFM): \geq 62% - Trạng thái: dạng bánh/khối rắn - Độ tan trong nước: tan tốt trong nước nóng, tan ít trong nước lạnh - Độ pH (1% dung dịch): 9÷11 - Xuất xứ: Châu Á
51	Vỏ túi LM	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: 100% cotton; - Mật độ sợi: 133x72 hoặc 144x80; - Màu sắc: Trắng. - Xuất xứ: Châu Á
52	Bột mài rà	<ul style="list-style-type: none"> - Bột Cacbua silic (SiC) - Thành phần, %: + Hàm lượng SiC: 97÷99 + Tạp chất: 0,5÷3 - Màu: đen hoặc xanh lục. - Xuất xứ: Châu Á
53	Đá mài hợp kim	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Cacbua silic xanh - Đường kính ngoài: 100-400 mm; đường kính lỗ trục: 16, 20, 32 mm - Xuất xứ: Châu Á
54	Dao doa lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Carbit kết khối độ cứng cao. - Hình dạng: Tam giác đều; Bán kính đỉnh: R0,8; Đường kính vòng tròn nội tiếp: Φ9,525; Chiều dày mảnh dao: 3,18 mm. - Xuất xứ: Châu Á
55	Dao phay đĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Dao phay đĩa Φ80 x 0,8 - Vật liệu: Thép hợp kim SNCM439 JIS G4103 hoặc tương đương. - Độ cứng: \geq 45 HRC. - Xuất xứ: Châu Á
56	Dao phay mặt đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Dao phay Φ63 mm, số lượng răng: 6. - Đường kính lỗ lắp dao: 22 mm - Vật liệu thép gió. - Xuất xứ: Châu Á
57	Dao phay ngón	<ul style="list-style-type: none"> - Dao phay ngón Φ30 mm - Vật liệu thép không gỉ. - Xuất xứ: Châu Á

58	Dao tiện cắt	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép hợp kim SNCM439 JIS G4103 hoặc tương đương. - Độ cứng: ≥ 45 HRC. - Xuất xứ: Châu Á
59	Dao tiện móc lỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép hợp kim SNCM439 JIS G4103 hoặc tương đương. - Độ cứng: ≥ 45 HRC. - Xuất xứ: Châu Á
60	Dao tiện ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép hợp kim SNCM439 JIS G4103 hoặc tương đương. - Chiều dài: 100 mm; Đường kính cán: $\Phi 8$; Góc nghiêng: 8°; Độ cứng: ≥ 45 HRC. - Xuất xứ: Châu Á
61	Dao tiện rãnh	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Carbit kết khối độ cứng cao. - Chiều rộng rãnh dao: 3 mm. - Cán dao 20x20 mm. - Xuất xứ: Châu Á
62	Dao tiện ren	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Carbit kết khối độ cứng cao. - Hình dạng: Tam giác đều; Bán kính đỉnh: R0,4; Đường kính vòng tròn nội tiếp: $\Phi 6,35$; Chiều dày mảnh dao: 3,18 mm. - Xuất xứ: Châu Á
63	Dũa	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép hợp kim, độ cứng: 60-65 HRC; - Hình dạng: Phẳng, tròn, bán nguyệt, tam giác, vuông. - Xuất xứ: Châu Á
64	Lưới lọc	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: thép không gỉ (inox 304 hoặc tương đương); - Độ mịn lưới: 5÷500 mesh - Đường kính lỗ: 20÷4000 μm - Độ dày lưới: 0,03÷2 mm - Khả năng chịu nhiệt: $\sim 400^\circ\text{C}$ - Xuất xứ: Châu Á
65	Mũi khoan	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép hợp kim cứng; - Đường kính mũi khoan: $\Phi 10$, $\Phi 20$, $\Phi 30$. - Xuất xứ: Châu Á
66	Phốt đánh bóng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Mút xốp PU, ni ép, lông cừu nhân tạo; - Đường kính ngoài: 125-180 mm; - Độ dày: 10-50 mm. - Xuất xứ: Châu Á

67	Phốt mài giấy ráp	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính ngoài: 125-180 mm; - Cốt gá máy: 16, 22 mm, ren M14. - Xuất xứ: Châu Á
68	Que hàn	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 2,5-5,0 mm; - Chiều dài: 300-500 mm - Xuất xứ: Châu Á
69	Taro ren	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Inox/carbide - Xuất xứ: Châu Á
70	Thước cặp điện tử 150 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Thước cặp điện tử làm bằng kim loại có hệ số giãn nở nhiệt thấp, không gỉ cứng cáp, chịu được và chạm, có độ chống sóc cao. - Hàm kẹp đo được làm bằng hợp kim cứng, dễ dàng sử dụng và dễ đọc đo thước. - Phạm vi đo: 0-150 mm - Độ hiển thị: 0,01 mm - Độ chính xác: $\pm 0,02$ mm - Xuất xứ: Châu Á
71	Thước cặp đồng hồ 300 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Thước cặp điện tử làm bằng kim loại có hệ số giãn nở nhiệt thấp, không gỉ cứng cáp, chịu được và chạm, có độ chống sóc cao. - Hàm kẹp đo được làm bằng hợp kim cứng, dễ dàng sử dụng và dễ đọc đo thước. - Phạm vi đo: 0-300 mm - Độ hiển thị: 0,02 mm - Độ chính xác: $\pm 0,06$ mm - Xuất xứ: Châu Á
72	Thước panme đo ngoài cơ khí 125-150 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 125-150 mm - Thang đo: 0,01 mm - Độ chính xác: $\pm 0,003$ mm - Xuất xứ: Châu Á
73	Thước panme đo ngoài cơ khí 100-125 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 100-125 mm - Thang đo: 0,01 mm - Độ chính xác: $\pm 0,003$ mm - Xuất xứ: Châu Á
74	Thước panme đo ngoài cơ khí 75-100 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng đo: 75-100 mm - Thang đo: 0,01 mm - Độ chính xác: $\pm 0,003$ mm - Xuất xứ: Châu Á

75	Cân điện tử 30 kg	<ul style="list-style-type: none"> - Mức cân: 30 kg - Độ chính xác: 0,5 g - Đơn vị đo: kg, g, lb, oz - Cảm biến điện tử - Khung cân bằng thép rắn chắc - Quá tải an toàn 125% - Hiển thị LCD độ tương phản cao - Xuất xứ: Châu Á
76	Cân điện tử 6 kg	<ul style="list-style-type: none"> - Mức cân: 6 kg - Độ chính xác: 0,2 g - Đơn vị đo: kg, g, lb, oz - Cảm biến điện tử - Khung cân bằng thép rắn chắc - Quá tải an toàn 125% - Hiển thị LCD độ tương phản cao - Xuất xứ: Châu Á

3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu đảm bảo bàn giao tại Kho Viện Vũ khí, Số 51, tổ 3, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội.

- Cam kết hàng hóa theo đúng yêu cầu của E-HSMT và đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, không nảy sinh khuyết tật khi chế tạo.

- Nhà thầu phải đổi sản phẩm mới 100% nếu sản phẩm do lỗi của nhà sản xuất hoặc quá trình vận chuyển, thiên tai... Theo tỉ lệ đổi 1 ÷ 1 (Thời gian đổi bảo hành không quá 10 ngày sau khi 2 bên xác nhận nguyên nhân hàng hóa lỗi hỏng).

- Có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu;

- Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp hàng mẫu khi bên mời thầu yêu cầu trong vòng 72 giờ (kể từ ngày ra thông báo).

Mục 2: Kiểm tra và thử nghiệm

Trước khi nhận hàng, Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, bao gồm các bước:

- + Kiểm tra số lượng
- + Kiểm tra hồ sơ sản phẩm
- + Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT trước khi nghiệm thu.